

Ngày 24/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
TIE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

TIE - CTCP TIE - Ngày 08/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 09/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/3.

AAA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

AAA - CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát - Ngày 06/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 07/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4.

SPM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

SPM - CTCP S.P.M - Ngày 07/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 08/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/3.

STC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%

STC - CTCP Sách và Thiết bị trường học - Ngày 09/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 10/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/3.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tăng trưởng ngành hàng tiêu dùng nhanh đạt mức cao nhất 3 năm

Ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tại 6 thành phố lớn của Việt Nam, gồm Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Nha Trang và Đà Nẵng, tăng trưởng mạnh trở lại trong quý cuối cùng của năm 2016, với mức tăng trưởng dương 7,3% so với năm trước. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong ba năm qua, theo báo cáo Market Pulse được phát hành bởi công ty đo lường hiệu suất toàn cầu Nielsen Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: <http://nhipcadautu.vn/kinh-te/tang-truong-nganh-hang-tieu-dung-nhanh-dat-muc-cao-nhat-3-nam-3317846/>

“Bước đột phá phát triển logistics” đón đầu các FTA thế hệ mới

Cục Xuất nhập khẩu cho biết nhu cầu về dịch vụ logistics sẽ tăng mạnh trong thời gian tới... Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) vừa đưa ra những quan điểm về Quyết định số 200 mà Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ký phê duyệt là một bước đột phá mới đối với lĩnh vực logistics của Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/thi-truong/buoc-dot-pha-phat-trien-logistics-don-dau-cac-fta-the-he-moi-2017022009451487.htm>

Ngày 24/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.228 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước

Sáng ngày 24/02, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.228 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước. Một số NHTM giảm giá mua bán đồng USD bớt 5 đồng so với cuối giờ chiều. BIDV giảm giá mua và bán USD bớt 5 đồng xuống 22.785 đồng/USD (mua) và 22.855 đồng/USD (bán).

Sáng ngày 24/02: Giá vàng SJC ở mức 36,85 - 36,95 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 24/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,85 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,95 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 90 ngàn đồng chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 24/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.248 USD/ounce, tăng khoảng 10 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,7 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,2 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 34.72	20,810.32
	Nasdaq	↓ -25.12	5,835.51
	S&P 500	↑ 0.99	2,363.81
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -30.88	7,271.37
	DAX	↓ -50.76	11,947.83
	CAC 40	↓ -4.59	4,891.29
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -21.94	19,349.52
	Hang Seng	↓ -87.10	24,114.86
	Shanghai	↓ -9.84	3,251.38

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 23/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.17%, lên 20,810.32 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 34.72 điểm (tương đương 0.17%) lên 20,810.32 điểm, chỉ số S&P 500 nhích 0.99 điểm (tương đương 0.04%) lên 2,363.81 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite lùi 25.12 điểm (tương đương 0.43%) xuống 5,835.51 điểm. Đặc biệt, Dow Jones phá kỷ lục mới 10 phiên liền, chuỗi phá kỷ lục dài nhất kể từ năm 1987.

Ngày 23/02: Dầu thô tăng 1.6%, lên 54.45 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex vọt 86 xu (tương đương 1.6%) lên 54.45 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London cộng 74 xu (tương đương 1.3%) lên 56.58 USD/thùng.

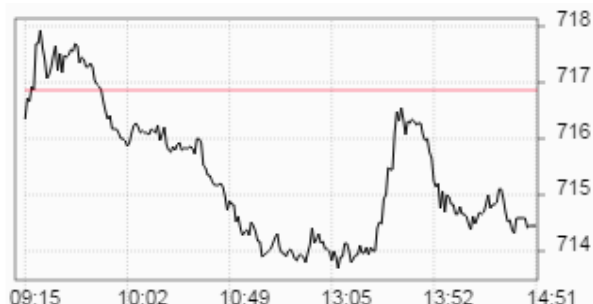
(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 24/02/2017)

Ngày 24/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

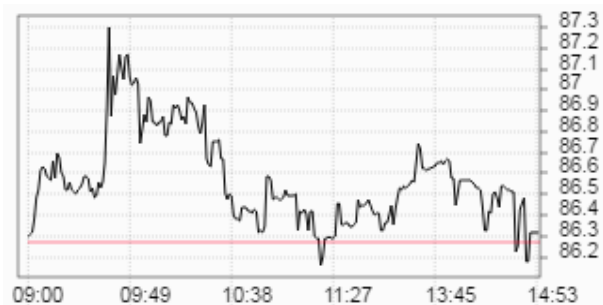
Thay đổi (điểm)	↓	-2,40/-0,33%
Giá trị (điểm)	↓	714.47
Khối lượng (cp)		232,798,335
Giá trị (tỷ đồng)		3,629.26
Số cp tăng giá	↑	104
Số cp giảm giá	↓	152
Số cp đứng giá	→	68

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
LGL	8.9	8.9	8.9	8.9	10	↑ 7.0%
HBC	51.9	53.1	53.1	50.8	3,265,630	↑ 7.0%
GTN	20.6	21.7	21.7	20.6	2,632,550	↑ 6.9%
DIC	6.5	6.5	6.5	6.5	100,130	↑ 6.9%
FIT	4.8	5	5	4.7	13,684,070	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,05/+0,06%
Giá trị (điểm)	↑	86.32
Khối lượng (cp)		54,221,404
Giá trị (tỷ đồng)		518.55
Số cp tăng giá	↑	90
Số cp giảm giá	↓	122
Số cp đứng giá	→	167

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KST	8.8	8.8	8.8	8.8	100	↑ 10.0%
PRC	15.5	15.5	15.5	15.5	100	↑ 9.9%
SRA	5.1	5.6	5.6	5.1	17,000	↑ 9.8%
SEB	22	25.1	25.1	21	2,400	↑ 9.6%
AMV	10	10.3	10.3	10	36,400	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	5,639,750	434,600
BÁN	4,561,260	192,817
MUA - BÁN	1,078,490	241,783

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 24/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **70,24 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **67,11 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **3,13 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 24/02/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 23/02/2017): 1,645,119.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/02/2017): 716.87 điểm
Cập nhật ngày 24/02/2017

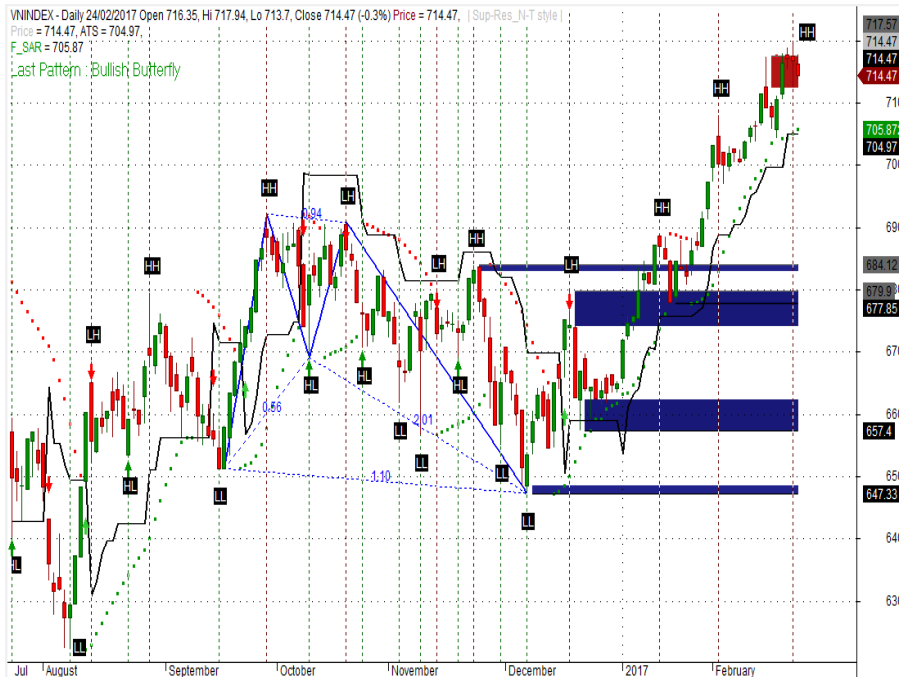
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.5%	1,451,453,429	130.3	131.9	1.6	1.2%	1,319,730	1.01
SAB	8.8%	641,281,186	227	227	0.0	0.0%	107,840	0.00
VCB	8.2%	3,597,768,575	37.6	37.45	-0.2	-0.4%	785,650	-0.24
GAS	7.3%	1,913,950,000	63	61.7	-1.3	-2.1%	749,570	-1.08
VIC	5.9%	2,153,234,792	45.25	45.25	0.0	0.0%	508,290	0.00
CTG	4.1%	3,723,404,556	17.9	18.05	0.2	0.8%	1,407,370	0.24
ROS	3.8%	430,000,000	145.6	146.7	1.1	0.8%	3,217,740	0.21
BID	3.5%	3,418,715,334	16.65	16.65	0.0	0.0%	2,717,550	0.00
BVH	2.5%	680,471,434	60.5	59.6	-0.9	-1.5%	379,040	-0.27
NVL	2.4%	589,369,234	65.9	65.3	-0.6	-0.9%	1,235,090	-0.15
HPG	2.1%	842,874,956	40.6	40.45	-0.2	-0.4%	2,402,300	-0.06
MSN	1.9%	756,075,674	42.2	41.7	-0.5	-1.2%	371,930	-0.17
BHN	1.6%	231,800,000	113	111	-2.0	-1.8%	8,520	-0.20
MWG	1.5%	153,950,927	165.3	166	0.7	0.4%	189,820	0.05
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.2	14.15	-0.1	-0.4%	354,590	-0.04
FPT	1.3%	459,426,684	46	46	0.0	0.0%	929,360	0.00
STB	1.0%	1,485,215,716	11.05	10.3	-0.8	-6.8%	10,600,150	-0.49
CTD	1.0%	77,050,000	204	203	-1.0	-0.5%	154,950	-0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.7	10.6	-0.1	-0.9%	139,610	-0.05
CII	0.6%	274,828,237	38.1	35.45	-2.7	-7.0%	4,142,600	-0.32

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 24/02/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



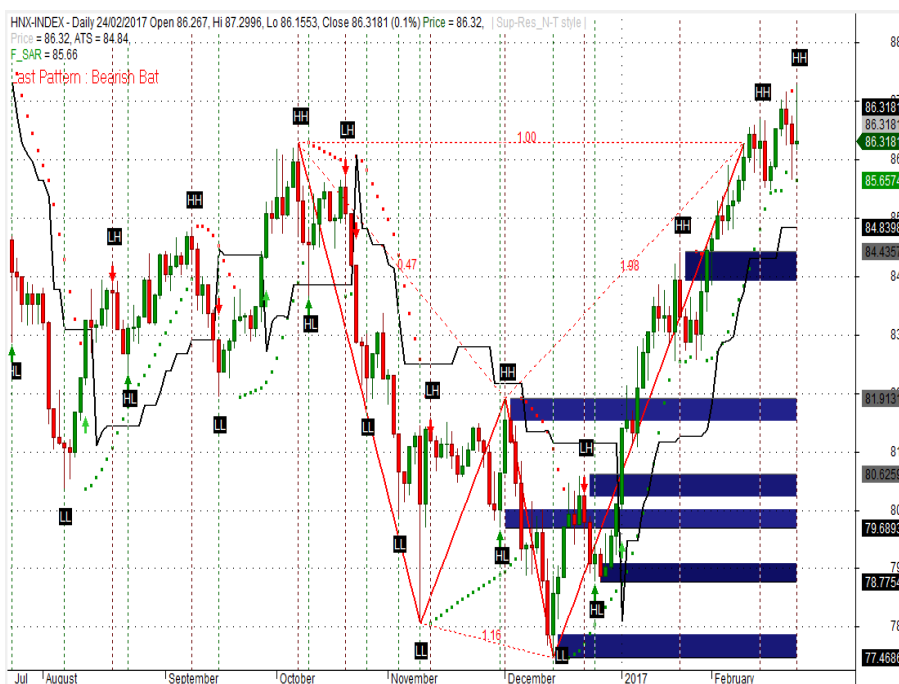
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.5 - 86.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 715 - 720 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

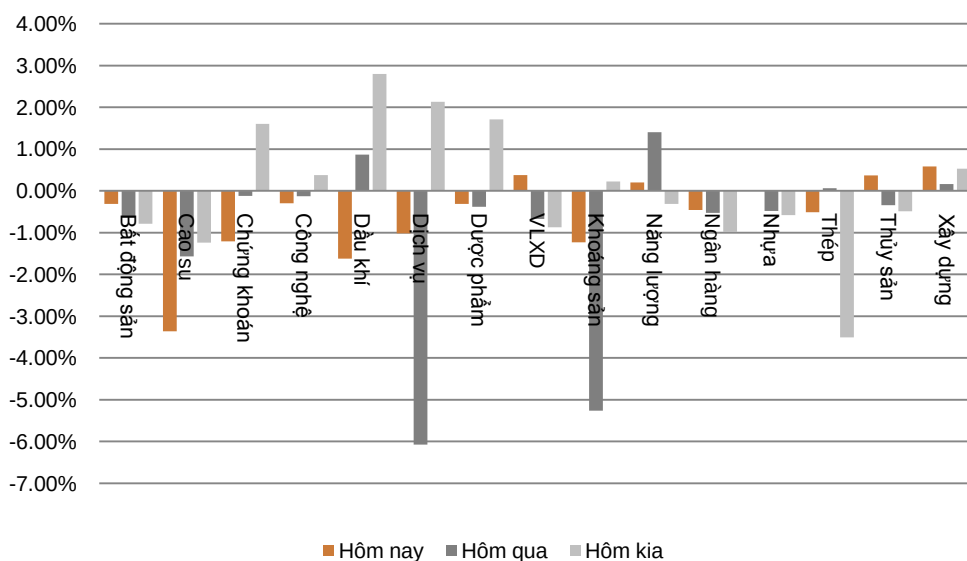
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↓	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 24/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.31%
Cao su	↓ -3.36%
Chứng khoán	↓ -1.21%
Công nghệ	↓ -0.30%
Dầu khí	↓ -1.62%
Dịch vụ	↓ -1.02%
Dược phẩm	↓ -0.31%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.38%
Khoáng sản	↓ -1.23%
Năng lượng	↑ 0.20%
Ngân hàng	↓ -0.46%
Nhựa	→ 0.00%
Thép	↓ -0.51%
Thủy sản	↑ 0.37%
Xây dựng	↑ 0.58%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Vật liệu xây dựng	VCS	148	151.9	↑ 3.9	↑ 2.6%	77,320
	HT1	20	19.7	↓ -0.3	↓ -1.5%	123,130
	VGC	15.1	14.9	↓ -0.2	↓ -1.3%	48,740
	BCC	17.9	17.9	→ 0.0	→ 0.0%	445,800
	NNC	77	78	↑ 1.0	↑ 1.3%	29,060
Xây dựng	ROS	145.6	146.7	↑ 1.1	↑ 0.8%	3,217,740
	CTD	204	203	↓ -1.0	↓ -0.5%	154,950
	VCG	15.6	15.4	↓ -0.2	↓ -1.3%	1,871,840
	HBC	49.65	53.1	↑ 3.5	↑ 7.0%	3,265,630
	DXG	17	17.05	↑ 0.1	↑ 0.3%	4,714,030
Thủy sản	GMD	33.8	33.9	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,259,010
	PHP	16.1	16.8	↑ 0.7	↑ 4.4%	31,900
	PVT	13.2	12.9	↓ -0.3	↓ -2.3%	386,700
	DVP	72	73	↑ 1.0	↑ 1.4%	2,050
	VSC	60	60.2	↑ 0.2	↑ 0.3%	45,800
	VNS	31.45	31	↓ -0.5	↓ -1.4%	48,800

(Cập nhật 17h20 ngày 24/02/2017)

Ngày 24/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 24/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.253 ↓	-0.40% ↑	1.63% ↑	2.88% ↑	64.10%	24/02/2017
Brent	56.268 ↓	-0.60% ↑	0.90% ↑	2.24% ↑	59.58%	24/02/2017
Natural gas	2.6387 ↑	0.73% ↓	-7.17% ↓	-20.80% ↑	54.24%	24/02/2017
Gasoline	1.5175 ↓	-0.26% ↑	0.46% ↓	-0.39% ↑	43.74%	24/02/2017
Heating oil	1.6464 ↓	-0.51% ↑	0.57% ↑	2.13% ↑	53.81%	24/02/2017
Ethanol	1.5 ↓	-0.07% ↓	-0.92% ↑	4.51% ↑	8.66%	24/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1253.91 ↑	0.38% ↑	1.55% ↑	4.38% ↑	1.65%	24/02/2017
Silver	18.26 ↑	0.45% ↑	1.54% ↑	7.46% ↑	20.26%	24/02/2017
Platinum	1012.5 ↑	0.32% ↑	1.15% ↑	3.16% ↑	9.32%	24/02/2017
Palladium	776 ↑	0.31% ↑	0.10% ↑	6.45% ↑	60.66%	24/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,449.00 ↑	0.63% ↑	1.26% ↑	1.90% ↑	13.83%	24/02/2017
Sugar	20.13 ↓	-0.15% ↓	-0.84% ↓	-1.03% ↑	41.56%	24/02/2017
Corn	365.75 ↑	0.14% ↓	-0.68% ↓	-0.14% ↑	2.88%	24/02/2017
Soybeans	1014 ↑	0.25% ↓	-1.77% ↓	-3.93% ↑	17.12%	24/02/2017
Wheat	436.25 ↓	-0.40% ↓	-1.08% ↑	2.53% ↓	-1.69%	24/02/2017
Cotton	75.02 ↑	1.19% ↑	0.01% ↑	1.97% ↑	30.02%	24/02/2017
Rice	9.37 ↓	-1.00% ↑	0.26% ↓	-5.69% ↓	-11.82%	24/02/2017
Cheese	1.685 →	0.00% ↓	-0.35% ↓	-0.88% ↑	10.78%	24/02/2017
Palm Oil	2945 →	0.00% ↓	-4.82% ↓	-9.55% ↑	19.18%	24/02/2017
Milk	16.89 ↑	0.12% ↑	0.06% ↑	0.90% ↑	22.39%	24/02/2017
Rubber	270.2 ↓	-0.70% ↓	-9.27% ↓	-11.00% ↑	74.10%	24/02/2017
Orange Juice	175.8 ↑	1.12% ↑	0.75% ↑	6.19% ↑	40.08%	24/02/2017
Coffee	150.25 ↑	0.20% ↑	2.70% ↓	-1.38% ↑	30.60%	24/02/2017
Lumber	375.5 ↑	3.47% ↑	3.93% ↑	16.69% ↑	46.11%	24/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	66.28 ↓	-2.10% ↓	-4.65% ↑	2.07% ↓	-6.30%	24/02/2017
Cobalt	47750 →	0.00% ↑	23.23% ↑	37.41% ↑	112.22%	24/02/2017
Lead	2267.25 ↓	-1.49% ↓	-5.06% ↑	0.20% ↑	35.30%	24/02/2017
Aluminum	1860.5 ↑	2.08% ↑	3.41% ↑	6.75% ↑	25.20%	24/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 24/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑	20.2%	↑	7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑	28.5%	↑	21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑	14.0%	↑	7.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑	27.5%	↑	4.8%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑	28.2%	↑	21.5%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑	28.3%	↑	7.0%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑	69.1%	↑	11.1%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑	20.4%	↑	4.3%	20/12/2016	
Trung bình:									↑ 12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 24/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 24/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 24/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 24/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
24/02/2017	27/02/2017	n/a	SFI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	32.4	0.9 (2.86%)
n/a	n/a	n/a	VIS	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	23.2	0.4 (1.75%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	EBS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.7	0.1 (1.04%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	SVC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/02/2017	27/02/2017	n/a	VC2	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.3	0 (0%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	VSC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	60.4	0.4 (0.67%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	THS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	PVV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.2	0 (0%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	STK	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	20	0.1 (0.5%)
24/02/2017	27/02/2017	n/a	ASA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/02/2017	27/02/2017	n/a	E1VFN3 0	HOSE	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2016	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HNG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,000,000 CP	9.5	0.37 (4.05%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	BTR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FUCVREI T	HOSE	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
27/02/2017	28/02/2017	n/a	DBD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	39.6	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	DBD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	39.6	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	SDK	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	ADS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	22.5	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	ADS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	22.5	0.1 (0.45%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	TVM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.3	0 (0%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	VCW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	41.5	1 (2.47%)
27/02/2017	28/02/2017	n/a	HAN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP	12.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 24/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.